**BÀI 14: TẬP TÍNH Ở ĐỘNG VẬT (2 tiết)**

**I. KHÁI NIỆM VÀ VAI TRÒ CỦA TẬP TÍNH**

- Tập tính là chuỗi các hoạt động của động vật trả lời các kích thích từ môi trường, đảm bảo cho cơ thể động vật tồn tại và phát triển

- Một trong những yếu tố thể dịch quan trọng ảnh hưởng đến tập tính là pheromone. Pheromone là những chất do cơ thể tiết ra ngoài môi trường, có thể gây ra những phản ứng chuyên biệt, được sử dụng như những tín hiệu hoá học cho những cá thể khác cùng loài. Pheromone phổ biến ở côn trùng, động vật có vú.

- Tập tính giúp động vật tìm kiếm, bảo vệ và lấy thức ăn; tìm kiếm bạn tình, tăng cơ hội truyền gene cho thế hệ sau; báo động nguy hiểm; giao tiếp thông tin giữa các cá thể trong bầy đàn,... Ngoài ra, nhiều tập tính còn giúp động vật duy trì cân bằng nội môi, ví dụ: tập tính quần tụ của ong, chim cánh cụt, lạc đà,... để duy trì thân nhiệt.

**II. PHÂN LOẠI TẬP TÍNH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Tập tính bẩm sinh** | **Tập tính học được** | **Tập tính hỗn hợp** |
| **Tính di truyền** | Có | Không | Có |
| **Tính cá thể** | Không | Có | Có |
| **Tính ổn định** | Ổn định | Không ổn định | Không ổn định |
| **Cơ chế phản xạ** | Phản xạ  không điều kiện | Phản xạ  không điều kiện | Phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện |
| **Ví dụ** | Gà con mới nở ra có tập tính đi theo vật chuyển động đầu tiên (thường là gà mẹ) mà chúng nhìn thấy. Tập tính này là bản năng in vết ở nhiều loài chim. | Gà có tập tính chạy lại chỗ người cho ăn khi người cho ăn gọi bằng âm thanh quen thuộc (như tiếng vỗ tay, tiếng gọi “cục, cục”). | Gà có tập tính bẩm sinh là tìm kiếm thức ăn. Tuy nhiên, hiệu quả tìm kiếm thức ăn của gà con chưa cao. Qua học tập, rèn luyện gà đã thành thục kĩ năng tìm kiếm thức ăn. |

**III. MỘT SỐ HÌNH THỨC HỌC TẬP Ở ĐỘNG VẬT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Đặc điểm** | **Ví dụ** |
| Quen nhờn | Là hình thức học tập đơn giản nhất. con vật phớt lờ không trả lời những kích thích lằp lại nhiều lần nếu những kích thích đó không kèm theo sự nguy hiểm nào. | Một đàn chim đang đậu ở sân mồ thóc, mỗi khi có tiếng động mạnh, chim vội bay lên. Sau đó lại đậu trở lại. Nếu kích thích không kèm nguy hiểm nào thì sau đó, khi (tiếng động) đó cứ lập lại nhiều lần mà không kèm theo nguy hiểm nào thì sau đó, khi có tiếng động, chim sẽ không bay đi nữa. |
| In vết | Là hình thức học tập liên quan đến bản năng in vết, được hình thành ở một giai đoạn nhất định trong cuộc (thường là lúc mới sinh vài ngày) giúp cá thể con học tập các hành vi theo "tín hiệu in vết" (thường là mẹ). Hình thức này thường thấy ở một số loài gà. loài thuộc lớp chim như gà, vịt, ngan, ngỗng.. | Gà con sau sinh in vết với gà mẹ, từ đó học tập được các hành vi của loài gà từ mẹ. Nếu gà con in vết loài khác thì sẽ không học được một số hành vi của |
| Học nhận biết không gian | Là hình thức hình thành trí nhớ không gian về cấu trúc không gian trong môi trường | Trong thí nghiệm nêu ra ở hình 14.1a về tập tính tìm vị trí tổ của ong, con ong đã định vị được tổ của mình bằng cách học được vị trí tương đối của tổ so với các mốc nhìn thấy được (như vòng quả thông bao quanh). Do đó, nếu chuyển dịch vòng quả thông đi, khi ong quay trở về, nó sẽ bay vào vị trí trung tâm của vòng quả thông chứ không phải là tổ của nó. |
| Học liên hệ | Là hình thức học tập có sự liên hệ giữa các kích thích với nhau. Gồm hai kiểu: kiểu học kinh điển (kiểu Pavlov) và kiểu học hành động (thử  và sai, kiểu Skinner). | Thí nghiệm của Pavlov về hình thành phản xạ tiết nước bọt ở chó khi nghe tiếng chuông là kiểu học kinh điển  Thí nghiệm của Skinner huấn luyện một con chuột bị nhốt trong lồng và học được cách ấn vào cần gạt để thức ăn rơi ra (sau một lần vô tình chạm vào bàn đạp) là kiểu học tập thử và sai |
| Học giải quyết vấn đề | Là hình thức phức tạp của học tập, đó là sự phối hợp các kinh nghiệm để tìm cách giải quyết những tính huống mới. | Quạ biết cách cho các hòn sỏi vào bình để nước trong bình dâng lên và qua có thể uống nước. Tinh tinh biết cách đập vỡ vỏ hạt cứng bằng hòn đá |
| Học xã hội | Là hình thức học cách giải quyết vấn để bằng cách quan sát hành vi của các cá thể khác. | Tinh tinh con học cách đập vỡ vỏ hạt cứng bằng cách quan sát tinh tinh mẹ |